

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 22 /5/2018
V/v Kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Nghiệp

Bà Uông Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lan Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: số 30/2017/TLST- DS ngày 04/5/2017 về việc “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MB; Địa chỉ: QT, phường N, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Hải S – Chức vụ: Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật.

Bà Bùi Phương C – Chức vụ: Chuyên viên ban tiếp nhận xử lý nợ và tài sản, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 78/UQ – MBN ngày 30 tháng 5 năm 2017); (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần điện tử G; Địa chỉ: NK, phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Khúc Trường S – Chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở tài chính Hà Nội.

Địa chỉ: HBT, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân S – Chức vụ: Chi cục trưởng, là người đại diện theo pháp luật.

Ông Vũ Bằng L – Chức vụ: Phó Chi cục trưởng, là người đại diện theo ủy quyền (Văng bản ủy quyền ngày 21 tháng 5 năm 2018); (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các lời khai và tại Phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Công ty TNHH MB) trình bày:

Ngày 20/12/2004, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 9285/QĐ – UB “ về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty điện tử G thuộc Sở lao động thương binh và xã hội Hà Nội”. Ngày 20/9/2006, các bên đã ký biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp, gồm bên giao tài sản: Chi cục tài chính doanh nghiệp và Công ty cổ phần điện tử G; bên nhận tài sản: Công ty TNHH MB. Theo biên bản bàn giao, Công ty điện tử G đã xử lý (bán) một số tài sản loại trừ không tính giá trị doanh nghiệp trước thời điểm bàn giao cho Công ty **MB** nguyên giá 493.527.757 đ (bốn trăm chín mươi ba triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), giá trị thực tế thu hồi 227.491.732 đ (hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng). Công ty điện tử G được trích lại 10% phí xử lý tài sản, số tiền là 22.749.173 đ (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn một trăm bảy mươi ba đồng). Số tiền còn lại Công ty điện tử G phải nộp cho Công ty **MB** số tiền là 204.742.559 đ (hai trăm linh tư triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng) và số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/3/2017 là 320.023.994 đ (ba trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi ba đồng chín trăm chín mươi tư nghìn đồng) theo thông tư 57/2015/BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính. Như vậy số tiền nợ cả gốc và lãi Công ty điện tử G phải trả là 524.766.553 đồng.

Trong quá trình hòa giải, Công ty **MB** đồng ý giảm lãi suất cho Công ty điện tử G từ 320.023.994 đ (ba trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi tư đồng) xuống còn 80.000.000 đ (tám mươi triệu đồng). Do đó, Công ty điện tử G phải trả cho Công ty **MB** tổng số tiền: 284.742.559 đ (Hai trăm tám mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc là 204.742.559 đồng, nợ lãi 80.000.000 đồng.

Sau khi được làm rõ các tình tiết của vụ án được công khai tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị với các nội dung sau:

- Buộc bị đơn (Công ty điện tử G) phải trả số tiền nợ gốc là: 204.742.559 đồng.

- Buộc Công ty điện tử G phải trả số tiền lãi phát sinh do chậm nộp từ ngày 20/12/2006 đến ngày 22/5/2018 là 359.896.595 đồng theo nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn (Công ty cổ phần điện tử G) trình bày:

Công ty điện tử G đã thanh lý (bán) các tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cũng như bàn giao trên sổ sách giữa các bên đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Bị đơn xác nhận số nợ gốc mà Công ty điện tử G phải trả cho Công ty **MB** là 204.742.559 đồng (hai trăm linh tư triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng). Do Công ty điện tử G gặp khó khăn trong kinh doanh, nên đề nghị được xóa lãi và trả dần trong thời hạn 01 năm kể từ tháng 2/2018.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt, không có đơn trình bày thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục tài chính doanh nghiệp trình bày:

Công ty CP điện tử G (trước khi cổ phần hóa là Công ty điện G) là đơn vị hạch toán độc lập, trực thuộc của Sở lao động thương binh và xã hội Hà Nội được cổ phần hóa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quyết định số 9285/QĐ – UB ngày 20 tháng 12 năm 2004. Theo quy định của Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa, các tài sản không cần dùng, được bàn giao cho Công ty **MB** theo biên bản bàn giao ngày 20/9/2006 mà bên giao là Sở tài chính Hà Nội – Chi cục tài chính doanh nghiệp; bên giữ hộ tài sản: Công ty điện tử Giảng Võ, bên nhận tài sản là Công ty mua bán nợ. Tại thời điểm bàn giao 3 bên, số tài sản mà Công ty điện tử G không cần dùng đã được thanh lý xong. Vì vậy, Công ty điện tử G có trách nhiệm bàn giao số tiền không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa là 227.491.732 đ (hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng) và được trích lại 10% phí xử lý tài sản, số tiền là 22.749.173 đ (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng). Số tiền Công ty điện tử G phải nộp cho Công ty **MB** là 204.742.559 đ (hai trăm linh tư triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng), lãi phát sinh đề nghị căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Chi cục Tài chính doanh nghiệp vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên lời khai tại Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng thẩm quyền, các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết, các đương sự không tích giao nộp đầy đủ tài liệu chứng cứ, không sao gửi chứng cứ cho nhau dẫn đến vụ án bị kéo dài.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, nhận xét, đánh giá việc giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 204.742.559 đồng từ việc xử lý tài sản không được tính vào giá trị doanh nghiệp. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn lãi chậm nộp theo quy định tại Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, từ ngày 20/12/2006 đến ngày 22/5/2018 là 359.896.595 đồng. Tổng số tiền Công ty điện tử G phải trả cho công ty **MB** là: 204.742.559 đồng + 359.896.595 đồng = 564.639.154 đ (Năm trăm sáu bốn triệu, sáu trăm ba chín nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng). Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty **MB** là doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi Công ty điện tử G cổ phần hóa. Công ty điện tử G đã xử lý (bán) một số tài sản loại trừ không tính giá trị doanh nghiệp nhưng chưa nộp cho Công ty mua bán nợ; Nên Công ty **MB** có quyền yêu cầu Công ty điện tử G phải trả lại số tiền đã bán tài sản theo quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 166 Bộ luật dân sự 2015. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty điện tử G có trụ sở tại NK, phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ngày 20/9/2006, Công ty **MB** đã ký nhận bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp. Bên giao là Sở tài chính Hà Nội (Chi cục tài chính doanh nghiệp) và Công ty điện tử Giảng Võ. Theo biên bản bàn giao, Công ty điện tử G đã bán một số tài sản loại trừ không tính giá trị doanh nghiệp trước thời điểm bàn giao cho Công ty **MB** nguyên giá 493.527.757 đ (bốn trăm chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng), giá trị thực tế thu hồi 227.491.732 đ (hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng). Công ty điện tử G được trích lại 10% phí xử lý tài sản, số tiền là 22.749.173 đ (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn một trăm bảy mươi ba đồng). Như vậy Công ty điện tử G có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho Công ty mua bán nợ. Công ty điện tử G đã xác nhận còn nợ Công ty **MB** số tiền là 204.742.559 đ (hai trăm linh tư triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm năm mươi chín đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn:

Việc Công ty điện tử G chưa nộp lại cho Công ty **MB** số tiền 204.742.559 đồng từ ngày 20/12/2006 đã được các bên trình bày và được thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là đúng sự thật. Như vậy Công ty điện tử G đã vi phạm quy định tại Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty **MB** là chính đáng, có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền chậm nộp từ ngày 20/12/2006 đến ngày 22/5/2018 là 359.896.595 đồng, được thực hiện theo Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và thông tư 57/2015/BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính. Như vậy, Công ty điện tử G phải có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi chậm nộp phát sinh trên số nợ gốc là 359.896.595 đồng.

Đối với ý kiến của Công ty điện tử G đề nghị miễn lãi và trả dần nợ gốc trong thời hạn 01 năm kể từ tháng 2/2018. Đây là đề nghị đơn phương của Công ty điện tử G không được Công ty **MB** chấp nhận. Mặt khác, đây là tài sản thuộc Nhà nước, nên mọi thỏa thuận phải được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định bằng văn bản. Do đó ý kiến của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Công ty điện tử G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Án phí được tính trên cơ sở số nợ gốc và lãi phát sinh trên số nợ gốc. Tổng số tiền là: 564.639.154 đồng. Phương pháp tính án phí như sau: 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng. Do vậy Công ty điện tử G phải chịu án phí là 20.000.000 đồng + 6.585.566 đồng (4% của 164.639.154 đồng) = 26.585.566 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm tám trăm năm mươi sáu đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tuyên đọc. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 255; Điều 256 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MB đối với Công ty cổ phần điện tử G.

2. Buộc Công ty cổ phần điện tử G có trách nhiệm trả nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn MB số tiền nợ gốc là 204.742.559đ (Hai trăm linh tư triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng) và nợ lãi phát sinh là 359.896.595đ (Ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm chín sáu nghìn, năm trăm chín mươi lăm đồng). Tổng số tiền là 564.639.154 đ (Năm trăm sáu bốn triệu, sáu trăm ba chín nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần điện tử G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.585.566 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm tám lăm nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Công ty Trách nhiệm hữu hạn MB có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần điện tử G và Chi cục tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hà Nội vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Xuân Thắng